

Mã Sinh viên: 20210794
Họ tên: Nguyễn Xuân Mạnh
Ngày sinh: 29/9/2003
Lớp: CNTT ĐC. 10.3

Chữ ký: Mạnh
Mail: nguyentuanh2992003...
Điện thoại: 0352593469

Bài kiểm tra

Câu 1

Điều kiện ra đời. Theo C. Mac, sức lao động là toàn bộ các thể lực và tư lực ở trong thân thể con người, trong nhân cách sinh động của con người, thể lực và tư lực mà con người phải làm cho hoạt động sản ra các vật có ích. Trong bất cứ xã hội nào, sức lao động cũng là cũng là điều kiện cơ bản của sản xuất, nhưng không phải trong bất kỳ điều kiện nào, sức lao động cũng là hàng hóa. Sản phẩm chỉ có thể là hàng hóa trong các trường hợp nhất định:

- ⊕ người có sản phẩm phải được tự do về thân thể, làm chủ được sản phẩm của mình và có quyền bán sản phẩm của mình như một hàng hóa. Điều này có nghĩa là sản phẩm của người thợ không phải là hàng hóa vì bản thân anh ta thuộc sở hữu của chủ nô. Anh ta cũng không có quyền bán sản phẩm của mình;
- ⊕ người có sản phẩm phải bị buộc phải bán cho lợi ích của tư sản và tư sản, họ trở thành người vô sản, buộc phải bán sản phẩm để tồn tại. Điều này có nghĩa là sản phẩm của người thợ khi công cũng không phải là hàng hóa, vì anh ta vẫn có tư sản để tạo ra sản phẩm nuôi sống mình, chứ không phải bán sản phẩm để sinh tồn.

Sự tồn tại đồng thời của hai điều kiện trên xã hội biến thành sản phẩm hàng hóa. Tuy nhiên trong các hình thái xã hội trước CNTB chỉ có sản phẩm lao động mới là hàng hóa tức là chỉ đến khi sản phẩm hàng hóa phải tiến đến một mức độ nhất định nào đó, khi các hình thái xã hội cũ bị phá vỡ, thì mới xuất hiện những điều kiện trên ra đời.

II, 2 thuộc tính hàng hóa SLD

Cũng giống như mọi loại hàng hóa khác, hàng hóa SLD cũng có 2 thuộc tính: giá trị và giá trị sử dụng.
 +, giá trị hàng hóa SLD: giá trị hàng hóa SLD bằng hao phí SLD LĐXH để SX ra một SLD. SLD chỉ tồn tại như năng lượng sống của con người. Muốn tái SX ra năng lực đó, người công nhân phải tiêu dùng 1 lượng TLST TLST nhất định về: Ăn, mặc, d'... ngoài ra cần phải thỏa mãn các nhu cầu ở gia đình và con cái. Có như vậy SLD mới ở tại SX liên tục.

=> giá trị h SLD bao hàm 2 yếu tố tính toán và lịch sử

-> lượng giá trị SLD do 3 bộ phận hợp thành:

+ giá trị TLST về vật chất và tính toán cần thiết để tái SLD, dùng cho bản thân LĐ

+ giá trị TLST cho gia đình, con cái, ...

+ phí tổn cho đào tạo LĐ

2, Giá trị SP hàng hóa

- Hàng hóa thông thường sẽ mất dần giá trị theo thời gian và tiêu dùng. Thế nhưng, SLD là 1 loại hàng hóa đặc biệt, nó tạo ra giá trị thặng dư khi bị tiêu dùng. Trong quá trình LĐ, người LĐ sử dụng SLD để SX 1 hàng hóa khác, đó đồng thời cũng là quá trình tạo ra một giá trị mới lớn hơn giá trị hàng hóa SLD.

=> giá trị hàng hóa SLD có tính DB, nó là nguồn gốc sinh ra giá trị, tức d' bản thân nó có thể tạo ra giá trị mới lớn hơn giá trị của nó. Cho dù mà tiền tệ biến thành xu bản.

Phần 2

Quy luật giá trị yêu cầu việc SX và trao đổi hàng hóa phải dựa trên cơ sở hao phí lao động xã hội cần thiết. Với dụng này được hiểu theo 2 phạm vi: "SX và trao đổi HH"
+ Trước hết chúng ta thấy rằng trong phạm vi SX hàng hóa, người SX sẽ hàng hóa có phải tuân sự quyết định hao phí LĐ cá biệt riêng của mình. Tuy nhiên, để bán hàng hóa và bù đắp các khoản chi phí tạo ra lợi nhuận thì phải căn cứ vào ~~hào~~ ~~hao~~ hao phí LĐXH cần. Người SX hàng hóa phải tự điều chỉnh chi phí lao động cá biệt để phù hợp với hao phí lao động xã hội cần của hàng hóa đó. Muốn vậy họ phải tìm cách hạ thấp giá trị cá biệt ngang bằng hoặc nhỏ hơn lượng giá trị xã hội.

Vd: Một cái áo giá trị xã hội 4\$, trong trường hợp thì trường cân bằng, cung bằng cầu thì TH này SX để bán cái áo giá theo lượng giá trị của nó, tức là giá cả của cái áo bằng giá trị cái áo và bằng 4\$. Trong trường hợp cung lớn hơn cầu, tức là SX dư thừa, buộc nhà SX phải giảm giá áo xuống còn 3\$, khi đó giá cả hàng hóa đã nhỏ hơn giá trị. Ngược lại trong trường hợp cung nhỏ hơn cầu tức là hàng hóa khan hiếm thì giá cả của nó sẽ cao hơn giá trị.

→ như vậy, với cơ chế tài đồng ang, cầu và quy luật giá trị thì giá cả của thị trường xoay quanh giá trị cũng rất cần

khắc niệm:

Quy luật giá trị là quy luật ~~đ~~ kinh tế quan trọng trong SX và trao đổi hàng hóa. Ở đâu có SX ở đó có ~~đ~~ và trao đổi thì ở đó có xuất hiện và hoạt động của quy luật giá trị. Các hoạt động của chủ thể ~~đ~~ kinh tế trao đổi SX và lưu thông hàng hóa cần chịu tác động ~~đ~~ của quy luật này.

Câu 2

Quy luật giá trị yêu cầu việc SX và trao đổi 'bằng thức' phải dựa trên cơ sở hao phí lao động xh cần 'HT' cho sản phẩm này được hiểu theo 2 phạm vi: SX và trao đổi + 1. Trước hết chúng ta thấy rằng trong phạm vi SX hao phí người SX có hao phí hoá có hai năng tự quyết định bởi LĐ cá biệt riêng của mình. Tuy nhiên, để bán hàng hoá và bù đắp các khoản chi phí tạo ra lợi nhuận thì phải cần có việc so sánh hao phí LĐ xh cần. Người SX hàng hoá phải tự điều chỉnh chi phí lao động cá biệt để phù hợp với hao phí lao động xh cần của hàng hoá đó. Muốn vậy họ phải tìm cách hạ thấp giá trị cá biệt ngang bằng hoặc nhỏ hơn lượng giá trị xã hội.

Vd: Một cái áo giá trị xã hội 4\$, trong tương hợp thị trường cân bằng, cung bằng cầu thì TH này SX để bán cái áo giá theo đúng giá trị của nó, tức là giá cái áo cái áo bằng giá trị cái áo và bằng 4\$. Song nhà SX phải giảm giá áo xuống còn 3\$, khi đó giá cả hàng hoá đã nhỏ hơn giá trị. Người bán trong tương hợp cung nhỏ hơn cầu tức là hàng hoá bán kém thị trường và giá cả của nó sẽ cao hơn giá trị.

→ như vậy, với cơ chế tài đồng cung, cầu và quy luật giá trị thì giá cả để thị trường xoay quanh giá trị cũng vẫn còn

khả năng:

Cung lượng giá trị là quy luật kinh tế quan trọng trong SX và trao đổi hàng hoá ở dân có SX đồ có thể trao đổi thì ở đồ có xu hướng về hòa đồng của quy luật giá trị - Chai hoa đồng bộ chỉ khi kinh tế trao đổi SX và lưu thông hàng hoá cung cầu xã hội của quy luật này.